

Số : 894/QĐ-ĐHNT

Nha Trang, ngày 06 tháng 8 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận tốt nghiệp Đại học tại chức (Quy III – 2009)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ các Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/06/2007 và số 3676/GD-ĐT ngày 09/12/1994 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT V/v ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hình thức vừa làm vừa học;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên các lớp Đại học tại chức các ngành Nuôi trồng thủy sản, Quản trị kinh doanh, Kế toán đào tạo tại Trường Cao đẳng thủy sản;

Xét đề nghị của Trường khoa Nuôi trồng thủy sản, Trường khoa Kinh tế, Trường phòng Đào tạo Đại học - Sau đại học, Trường phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

ĐIỀU 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học tại chức cho 135 sinh viên các ngành Nuôi trồng thủy sản, Quản trị kinh doanh và Kế toán; Vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế (có tên trong danh sách kèm theo).

TT	Ngành học	Khoá 02-07	Khoá 03-08	Khoá 04-09	Khoá 06-09	Tổng
1	Nuôi trồng thủy sản	01	01	30	-	32
2	Quản trị kinh doanh	01	-	09	-	10
3	Kế toán	-	04	19	70	93
Cộng		02	05	58	70	135

ĐIỀU 2. Trường khoa, phòng liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT;
- Khoa Nuôi; Ktế.
- P.Tài chính.



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Xương

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP - QUÝ III NĂM 2009

Đào tạo tại Trường Cao đẳng thủy sản
(Theo Quyết định số: 84./QĐ-ĐHNT ngày 06 tháng 8 năm 2009)

Loại hình đào tạo: Đại học Tại chức

1- Ngành Nuôi trồng thủy sản

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	C102NT166	Chu	Dũng	02/04/1984	Vũng Tàu	Trung bình	BN02NTTC
2	C103NT008	Nguyễn Kim	Chung	12/05/1982	Hà Tĩnh	TB Khá	BN03NTTC
3	C104NT348	Phạm Tuấn	Anh	20/01/1978	Hưng Yên	TB Khá	BN04NTTC
4	C104NT255	Hoàng Văn	Chiến	03/04/1983	Nam Định	TB Khá	BN04NTTC
5	C104NT338	Đỗ Văn	Công	14/10/1982	Bắc Ninh	TB Khá	BN04NTTC
6	C104NT258	Dương Thị	Duyên	14/10/1985	Hà Tĩnh	TB Khá	BN04NTTC
7	C104NT337	Trần Đức	Dũng	15/03/1985	Hà Tĩnh	TB Khá	BN04NTTC
8	C104NT345	Trần Văn	Đức	20/04/1982	Hà Tĩnh	TB Khá	BN04NTTC
9	C104NT266	Trần Thị	Hoa	22/12/1985	Hải Dương	TB Khá	BN04NTTC
10	C104NT270	Nguyễn Thị	Hoài	16/02/1985	Hà Tĩnh	TB Khá	BN04NTTC
11	C104NT271	Tạ Đức	Hoàng	30/10/1982	Bắc Ninh	TB Khá	BN04NTTC
12	C104NT276	Nguyễn Thị	Huyền	27/09/1984	Bắc Ninh	TB Khá	BN04NTTC
13	C104NT279	Hoàng Mạnh	Khương	06/12/1981	Bắc Giang	TB Khá	BN04NTTC
14	C104NT331	Nguyễn Thị Thanh	Loan	16/02/1981	Hưng Yên	Khá	BN04NTTC
15	C104NT290	Dương Văn	Nho	19/05/1984	Hà Tĩnh	TB Khá	BN04NTTC
16	C104NT296	Bùi Đức	Quốc	11/04/1984	Hà Tĩnh	TB Khá	BN04NTTC
17	C104NT297	Trần Như	Quỳnh	13/03/1983	Tuyên Quang	TB Khá	BN04NTTC
18	C104NT304	Nguyễn Thị Sông	Thao	01/05/1985	Hà Tĩnh	TB Khá	BN04NTTC
19	C104NT305	Lê Hữu	Thành	05/08/1986	Hà Tĩnh	TB Khá	BN04NTTC
20	C104NT341	Phạm Thị Kim	Thành	26/03/1985	Hưng Yên	TB Khá	BN04NTTC
21	C104NT307	Mai Đức	Thọ	07/03/1978	Thái Bình	TB Khá	BN04NTTC
22	C104NT310	Nguyễn Thị	Thom	08/10/1984	Hà Tĩnh	TB Khá	BN04NTTC
23	C104NT311	Lê Đình	Thuận	02/09/1984	Thanh Hóa	TB Khá	BN04NTTC
24	C104NT313	Nguyễn Thị Phương	Thúy	24/07/1986	Hà Nội	TB Khá	BN04NTTC
25	C104NT316	Nguyễn Thị	Thủy	24/01/1982	Bắc Ninh	TB Khá	BN04NTTC
26	C104NT317	Hoàng Văn	Toàn	21/04/1983	Thái Nguyên	TB Khá	BN04NTTC
27	C104NT320	Nguyễn Văn	Tuấn	31/08/1982	Bắc Ninh	TB Khá	BN04NTTC
28	C104NT322	Hoàng Văn	Tùng	15/03/1985	Nam Định	TB Khá	BN04NTTC
29	C104NT318	Dương Văn	Tường	28/07/1984	Hà Tây	TB Khá	BN04NTTC
30	C104NT324	Trương Hữu	Văn	24/04/1982	Bắc Ninh	TB Khá	BN04NTTC
31	C104NT323	Nguyễn Đình	Vạn	23/01/1983	Bắc Ninh	TB Khá	BN04NTTC
32	C104NT328	Nguyễn Văn	Vũ	14/02/1986	Bắc Ninh	Trung bình	BN04NTTC

Danh sách có 32 sinh viên

2- Ngành Quản trị kinh doanh

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	C102QT062	Hồ Thu	Yến	12/03/1981	Hà Nội	TB Khá	BN02QTTC
2	C104QT098	Tô Anh	Dũng	15/11/1982	Nam Định	Trung bình	BN04QTTC
3	C104QT022	Bùi Đức	Huy	31/08/1974	Hà Nội	TB Khá	BN04QTTC
4	C104QT021	Lê Mạnh	Hùng	27/12/1981	Ninh Bình	TB Khá	BN04QTTC
5	C104QT087	Nguyễn Văn	Phong	18/11/1980	Hà Nội	TB Khá	BN04QTTC
6	C104QT086	Nguyễn Thế	Quang	03/12/1982	Hà Nội	Trung bình	BN04QTTC
7	C104QT074	Đỗ Xuân	Quý	23/09/1983	Hà Nội	TB Khá	BN04QTTC
8	C104QT100	Lê Văn	Tân	04/03/1982	Hà Tây	Trung bình	BN04QTTC
9	C104QT046	Mai Sơn	Tuân	16/11/1974	Hà Nội	Trung bình	BN04QTTC
10	C104QT080	Hoàng Thị	Vui	28/10/1984	Hà Nội	TB Khá	BN04QTTC

Danh sách có 10 sinh viên

3- Ngành Kế toán

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	C104NT257	Nguyễn Phương	Dần	27/03/1986	Bắc Ninh	TB Khá	BN04DN-A
2	C104DN111	Trần Thị	Điều	03/05/1981	Bắc Ninh	TB Khá	BN04DN-A
3	C104DN198	Nguyễn Thị Tiến	Giang	29/03/1985	Bắc Giang	Trung bình	BN04DN-A
4	C104DN215	Phan Thị	Hiên	17/11/1986	Bắc Ninh	TB Khá	BN04DN-A
5	C104DN127	Lê Thị Thanh	Hoa	20/06/1985	Hà Tĩnh	TB Khá	BN04DN-A
6	C104DN146	Quách Thị	Lương	21/01/1983	Hà Tĩnh	TB Khá	BN04DN-A
7	C104DN201	Nguyễn Thị	Phượng	10/08/1985	Nam Định	TB Khá	BN04DN-A
8	C104DN193	Nguyễn Hồng	Quyên	18/02/1986	Hưng Yên	TB Khá	BN04DN-A
9	C104DN162	Hoàng Thị Hồng	Thoa	24/11/1984	Bắc Giang	TB Khá	BN04DN-A
10	C104DN178	Nguyễn Ngọc	Trung	12/01/1983	Hải Dương	TB Khá	BN04DN-A
11	C104DN187	Dương Thị	Xuân	14/04/1984	Hải Dương	TB Khá	BN04DN-A
12	C104DN125	Nguyễn Thị	Hiên	28/02/1983	Hà Nội	TB Khá	BN04DN-TC
13	C104DN134	Đào Thị Thúy	Hường	12/06/1981	Bắc Ninh	TB Khá	BN04DN-TC
14	C104DN199	Nguyễn Thu	Hường	20/06/1983	Hà Nội	TB Khá	BN04DN-TC
15	C104DN140	Trần Anh	Khuê	04/11/1979	Hà Nội	Trung bình	BN04DN-TC
16	C104DN149	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	19/10/1984	Hà Nội	TB Khá	BN04DN-TC
17	C104DN208	Phạm Thị	Oánh	25/08/1983	Vĩnh Phúc	Trung bình	BN04DN-TC
18	C104DN181	Hoàng Thị	Vân	30/10/1984	Hà Tây	TB Khá	BN04DN-TC
19	C104DN188	Trịnh Thị	Xuyến	07/05/1973	Thanh Hóa	TB Khá	BN04DN-TC
20	C105DN403	Nguyễn Thị Vân	Anh	05/05/1979	Tênai Nguyen	TB Khá	BN05DN-C
21	C105DN415	Vũ Thái	Dương	04/11/1982	Thái Nguyên	Trung bình	BN05DN-C
22	C105DN433	Nguyễn Thu	Hà	22/04/1983	Hà Nội	TB Khá	BN05DN-C
23	C105DN445	Nguyễn Thị	Hường	06/06/1986	Hà Nội	TB Khá	BN05DN-C
24	C106DN2310	Trần Thị	Đương	21/06/1980	Hà Nội	TB Khá	BN06DN-2
25	C106DN2320	Đặng Thúy	Hà	27/07/1982	Hà Nội	TB Khá	BN06DN-2
26	C106DN2322	Nguyễn Thị Thúy	Hà	16/03/1983	Hà Nội	TB Khá	BN06DN-2

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
27	C106DN2326	Nguyễn Thị	Hải	25/10/1985	Hà Nội	TB Khá	BN06DN-2
28	C106DN2312	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	13/07/1979	Hà Nội	TB Khá	BN06DN-2
29	C106DN2315	Trần Thị Thúy	Hằng	15/02/1984	Hà Nội	TB Khá	BN06DN-2
30	C106DN2334	Cao Thảo	Hiền	02/02/1983	Hà Nội	TB Khá	BN06DN-2
31	C106DN2339	Trần Thị	Hoàn	08/07/1985	Hưng Yên	TB Khá	BN06DN-2
32	C106DN2342	Nguyễn Thanh	Hòa	08/02/1985	Hà Nội	TB Khá	BN06DN-2
33	C106DN2343	Đỗ Thị	Huê	11/07/1974	Hà Nội	TB Khá	BN06DN-2
34	C106DN2346	Nguyễn Thu	Huyền	02/12/1985	Hải Phòng	TB Khá	BN06DN-2
35	C106DN2316	Nguyễn Thị Thu	Hương	20/11/1982	Hà Nội	TB Khá	BN06DN-2
36	C106DN2349	Đào Văn	Lân	21/01/1981	Hà Tĩnh	TB Khá	BN06DN-2
37	C106DN2352	Nguyễn Thị Kim	Liên	12/11/1985	Thái Bình	Khá	BN06DN-2
38	C106DN2354	Vũ Thị	Linh	30/06/1981	Hải Dương	TB Khá	BN06DN-2
39	C106DN2357	Phạm Thị Hồng	Loan	23/10/1982	Yên Bái	TB Khá	BN06DN-2
40	C106DN2361	Đặng Thị Thanh	Nga	28/03/1980	Hà Nội	TB Khá	BN06DN-2
41	C106DN2369	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	21/09/1985	Hà Nội	Khá	BN06DN-2
42	C106DN2375	Ngô Thị	Oánh	14/10/1984	Thái Bình	TB Khá	BN06DN-2
43	C106DN2421	Đinh Thị Thành	Anh	30/04/1979	Bắc Ninh	TB Khá	BN06DN-3
44	C106DN2422	Phạm Thị Lan	Anh	16/07/1986	Nam Định	TB Khá	BN06DN-3
45	C106DN2424	Đào Văn	Bình	15/01/1957	Bắc Ninh	TB Khá	BN06DN-3
46	C106DN2425	Phạm Thị Thanh	Bình	28/12/1985	Bắc Ninh	TB Khá	BN06DN-3
47	C106DN2429	Trần Thị	Cúc	10/10/1986	Hà Tĩnh	Khá	BN06DN-3
48	C106DN2434	Nguyễn Thị Anh	Đào	27/01/1981	Tuyên Quang	Khá	BN06DN-3
49	C106DN2436	Nguyễn Thị	Gắm	07/06/1986	Bắc Ninh	TB Khá	BN06DN-3
50	C106DN2437	Nguyễn Thị	Giang	26/06/1980	Bắc Ninh	Khá	BN06DN-3
51	C106DN2439	Ngô Thị Thúy	Hằng	18/04/1983	Bắc Ninh	TB Khá	BN06DN-3
52	C106DN2441	Nguyễn Thị Thu	Hằng	03/02/1983	Bắc Ninh	TB Khá	BN06DN-3
53	C106DN2440	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	12/10/1984	Phú Thọ	TB Khá	BN06DN-3
54	C106DN2458	Nguyễn Thị	Hiền	17/07/1984	Bắc Ninh	TB Khá	BN06DN-3
55	C106DN2461	Trần Thị	Hiền	04/12/1986	Hà Nội	TB Khá	BN06DN-3
56	C106DN2464	Lê Thị	Huệ	15/02/1982	Bắc Ninh	TB Khá	BN06DN-3
57	C106DN2443	Bùi Thị	Hương	06/02/1986	Thái Bình	TB Khá	BN06DN-3
58	C106DN2445	Nguyễn Thái	Hương	05/10/1984	Quảng Ninh	TB Khá	BN06DN-3
59	C106DN2453	Bùi Mai	Hường	15/08/1985	Bắc Ninh	TB Khá	BN06DN-3
60	C106DN2454	Nguyễn Thị	Hường	28/11/1983	Bắc Ninh	TB Khá	BN06DN-3
61	C106DN2455	Nguyễn Thị	Hường	24/12/1986	Thái Bình	TB Khá	BN06DN-3
62	C106DN2468	Đào Thị	Liên	26/05/1986	Bắc Ninh	Khá	BN06DN-3
63	C106DN2471	Đỗ Tuấn	Linh	15/09/1969	Bắc Ninh	TB Khá	BN06DN-3
64	C106DN2474	Phan Thị	Loan	15/10/1980	Yên Bái	TB Khá	BN06DN-3
65	C106DN2475	Trần Thị Minh	Loan	15/09/1984	Bắc Ninh	TB Khá	BN06DN-3
66	C106DN2478	Nguyễn Thị	Luận	08/03/1988	Bắc Ninh	TB Khá	BN06DN-3

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
67	C106DN2483	Phạm Thị	Mai	02/03/1984	Thái Bình	TB Khá	BN06DN-3
68	C106DN2494	Đới Đăng	Nhâm	30/04/1982	Hà Nội	TB Khá	BN06DN-3
69	C106DN2495	Đồng Thị	Nhinh	18/12/1986	Hải Dương	Khá	BN06DN-3
70	C106DN2501	Nguyễn Đức	Phúc	05/01/1982	Bắc Ninh	TB Khá	BN06DN-3
71	C106DN2508	Phan Thị	Quyên	19/03/1985	Lào Cai	TB Khá	BN06DN-3
72	C106DN2514	Nguyễn Thị	Thành	22/06/1984	Lạng Sơn	TB Khá	BN06DN-3
73	C106DN2515	Phùng Thị	Thảo	19/12/1982	Hà Tây	TB Khá	BN06DN-3
74	C106DN2527	Nguyễn Thị Ngô	Thu	27/08/1972	Bắc Ninh	Khá	BN06DN-3
75	C106DN2525	Vũ Thị Hồng	Thúy	29/06/1984	Bắc Ninh	Khá	BN06DN-3
76	C106DN2518	Vương Thị	Thùy	30/04/1984	Hà Tĩnh	TB Khá	BN06DN-3
77	C106DN2519	Lê Thị	Thủy	24/09/1981	Hà Nội	TB Khá	BN06DN-3
78	C106DN2532	Kiều Quang	Tuân	13/05/1985	Hà Tây	TB Khá	BN06DN-3
79	C106DN2536	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	12/10/1982	Hà Nội	TB Khá	BN06DN-3
80	C106DN2498	Đàm Văn	Ứng	08/03/1977	Bắc Ninh	TB Khá	BN06DN-3
81	C106DN2539	Nguyễn Thị	Vân	15/08/1985	Nam Định	TB Khá	BN06DN-3
82	C106DN2542	Lê Thị	Xoan	23/08/1986	Thái Bình	TB Khá	BN06DN-3
83	C106DN2449	Bùi Thu	Hà	28/04/1983	Ninh Bình	TB Khá	BN06DN-3
84	C106DN2451	Nguyễn Thị	Hạnh	08/03/1973	Bắc Ninh	TB Khá	BN06DN-3
85	C106DN2452	Phạm Thị	Hạnh	17/09/1984	Bắc Ninh	TB Khá	BN06DN-3
86	C106DN2467	Nguyễn Thị	Len	10/07/1986	Nam Định	TB Khá	BN06DN-3
87	C106DN2484	Nguyễn Thị	My	10/06/1985	Thái Bình	TB Khá	BN06DN-3
88	C106DN2485	Trần Thị	Ngân	15/01/1985	Bắc Ninh	TB Khá	BN06DN-3
89	C106DN2520	Nguyễn Thị	Thủy	08/02/1981	Bắc Giang	TB Khá	BN06DN-3
90	C106DN2511	Nguyễn Thị	Tĩnh	20/09/1986	Bắc Ninh	TB Khá	BN06DN-3
91	C106DN2533	Nguyễn Đăng	Tuệ	25/10/1981	Bắc Ninh	Khá	BN06DN-3
92	C106DN2530	Nguyễn Thị Thanh	Tùng	16/04/1984	Bắc Ninh	TB Khá	BN06DN-3
93	C106DN2538	Nguyễn Thị	Uyên	04/04/1986	Thái Bình	TB Khá	BN06DN-3

Danh sách có 93 sinh viên